

Số: /GLHX-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2025

- Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 20/6/2025 của Công ty TNHH Vận tải và Xây dựng Thiên Quang (Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Hợp đồng thuê xe số 01.11/2024/HĐTX ngày 01/11/2024 giữa Công ty TNHH Vận tải và Xây dựng Thiên Quang và Công ty TNHH MTV Đầu tư Thiên Quang (biển số 76R-000.84); hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi ngày 23/6/2025,

Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường trên đường bộ của Công ty TNHH Vận tải và Xây dựng Thiên Quang, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:		
Thông số kỹ thuật	Đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM
Nhãn hiệu	CNHTC	KRNG
Biển số	76H-040.28	76R-000.84
Số trục	3	3
Thời hạn kiểm định	22/10/2025	22/10/2025
Khối lượng bản thân (kg)	9.180	8.450
Khối lượng kéo theo thiết kế (kg)	39.800	
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)	38.690	
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)		30.000
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)	25.000	38.450
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)	19,0 x 3,18 x 2,958	
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có): Không có.		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị: Không.		
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg): Không.		
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m): Không.		
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất): Không.		
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng: 01 Máy đào bánh xích Hitachi dung tích gầu 1,2m ³		
Kích thước (D x R x C) m:	10,92 x 3,0 x 3,19	Tổng khối lượng (tấn): 28,5
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m:	19,0 x 3,18 x 4,15	Hàng vượt phía trước thùng xe: 0,0 m

Hàng vượt hai bên thùng xe (m):	0,0	/bên	Hàng vượt phía sau thùng xe	0,0 m
Tổng khối lượng (tấn): 9,18+8,45+0,13+28,5 = 46,26 Tấn (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng)				
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:				
Trục đơn:	≤ 10 tấn			
Cụm trục kép:	≤ 18 tấn/cụm trục (khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d ≥ 1,3m)			
Cụm trục ba:	≤ 21 tấn/cụm trục (khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = 1,29m)			
6. Tuyến đường vận chuyển				
- Nơi đi: Km912/QL.1 (Thành phố Đà Nẵng).				
- Nơi đến: Km1424+866/QL.1 (tỉnh Khánh Hoà).				
- Chiều đi: Từ Km912/QL.1 (Tp. Đà Nẵng) → đi theo đường Hải Vân - Tuý Loan (Tp. Đà Nẵng) → QL.14B (Tp. Đà Nẵng) → đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi → vào QL.1/Km1063+700 đi theo QL.1 và tuyến tránh QL.1 (đi qua địa phận các tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà) → điểm đến tại Km1424+866/QL.1 (tỉnh Khánh Hoà).				
- Chiều về: Đi theo lộ trình ngược lại.				
(Lưu ý: Khi phương tiện lưu thông trên tuyến QL.1 qua các địa phương có tuyến đường tránh thì phương tiện đi theo tuyến đường tránh đó và tuân thủ các quy định tổ chức giao thông tại địa phương đó. Không được đi qua các vị trí có biển báo hạn chế chiều cao có giá trị nhỏ hơn chiều cao sau khi xếp hàng của phương tiện (như: hầm đường bộ, cầu vượt ngang đường, các vị trí có cổng hoặc khung giá đỡ trên cao) và phải có biện pháp hạ độ cao tạm thời của phương tiện sau khi xếp hàng, đảm bảo nhỏ hơn chiều cao không chế ghi tại biển báo hạn chế chiều cao mới được phép lưu thông qua. Trên tuyến đường vận chuyển nếu có cầu cấm biển báo hiệu "Hạn chế trọng tải toàn bộ xe" có giá trị nhỏ hơn khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe, phải liên hệ với lực lượng chức năng có thẩm quyền tại địa phương đó để phân luồng, hướng dẫn điều tiết giao thông cho xe đi theo hướng ngược chiều qua đơn nguyên cầu mới tại các vị trí được mở dải phân cách lân cận 2 đầu cầu).				

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có cờ, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.
- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).
- Khi qua cầu, xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định trên đường bộ; không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu. Không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe: 0255.3825.827./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH VT&XD Thiên Quang;
- Cục CSGT;
- Sở XD các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Khánh Hoà;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phòng CSGT các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KCHT.tvtri.11

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Trung Tín